

Mã đề: 02

Đề thi gồm 40 câu trong 9 trang

Thí sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm

Câu 1. Khi chính phủ cố gắng cải thiện công bằng trong nền kinh tế, kết quả thường là?

- A. Tăng sản lượng trong nền kinh tế.
- B. Giảm hiệu quả trong nền kinh tế.
- C. Tăng bất công trong thực tế.
- D. Tăng doanh thu thuế do tổng thu nhập quốc dân tăng.

Câu 2. Giả sử bếp từ là một mặt hàng trong giỏ hàng hóa tính CPI và giả sử chất lượng bếp từ được cải thiện trong khi giá bếp từ không đổi. Trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, nếu Tổng cục Thống kê điều chỉnh CPI chính xác theo sự cải thiện trong chất lượng của bếp từ thì?

- A. CPI tăng.
- B. CPI giảm.
- C. CPI không đổi.
- D. Bếp từ sẽ không nằm trong giỏ hàng hóa tính CPI nữa.

Câu 3. Chỉ số điều chỉnh GDP và chỉ số giá tiêu dùng CPI khác nhau vì?

- A. Chỉ số điều chỉnh GDP phản ánh giá cả của hàng hóa dịch vụ mà người sản xuất mua, trong khi CPI phản ánh giá cả của hàng hóa dịch vụ mà người tiêu dùng mua.
- B. Chỉ số điều chỉnh GDP phản ánh giá cả của những hàng hóa dịch vụ cuối cùng được sản xuất trong nước, trong khi CPI phản ánh giá cả của hàng hóa dịch vụ mà người tiêu dùng mua.
- C. Chỉ số điều chỉnh GDP phản ánh giá cả của hàng hóa dịch vụ mà tất cả cư dân một nước mua, trong khi CPI phản ánh giá cả của hàng hóa dịch vụ mà người tiêu dùng mua.

- D. Chỉ số điều chỉnh GDP phản ánh giá cả của hàng hóa dịch vụ mà cả người tiêu dùng và người sản xuất mua, trong khi CPI phản ánh giá cả của hàng hóa dịch vụ cuối cùng mà người tiêu dùng mua.

Câu 4. Chỉ số hóa theo lạm phát (trượt giá) là ?

- A. Quá trình điều chỉnh của lãi suất danh nghĩa để đảm bảo nó luôn bằng lãi suất thực.
- B. Việc sử dụng hợp đồng hoặc quy định để đảm bảo các đại lượng tính bằng tiền được tự động điều chỉnh để loại trừ tác động của lạm phát.
- C. Việc sử dụng chỉ số giá để điều chỉnh giá trị của tiền.
- D. Việc Tổng cục Thống kê điều chỉnh CPI để đảm bảo nó biến động cùng xu hướng với chỉ số điều chỉnh GDP.

Câu 5. Ông Nam vay 100 triệu đồng của Ngân hàng Bắc Á trong thời gian 1 năm với lãi suất là 10% một năm. Trong thời gian đó mức giá chung đã tăng 15%. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Ông Nam sẽ trả cho ngân hàng số tiền ít hơn so với số tiền ban đầu ông vay.
- B. Số tiền mà ông Nam trả cho ngân hàng sẽ có sức mua thấp hơn số tiền ban đầu mà ngân hàng cho ông Nam vay.
- C. Số tiền mà ông Nam trả cho ngân hàng sẽ có sức mua cao hơn số tiền ban đầu mà ngân hàng cho ông Nam vay.
- D. Số tiền mà ông Nam trả cho ngân hàng sẽ có sức mua ngang bằng số tiền ban đầu mà ngân hàng cho ông Nam vay.

Câu 6. Giả sử MPC là 0.5 và hiệu ứng lần át là 100 tỷ. Nếu chính phủ tăng chi tiêu 1000 tỷ thì đường tổng cầu sẽ dịch?

- A. Phải một lượng là 1000 tỷ.
- B. Phải một lượng là 2000 tỷ.
- C. Phải một lượng là 1900 tỷ
- D. Không đáp án nào đúng.

Câu 7. Theo lý thuyết giá cả cứng nhắc về đường tổng cung ngắn hạn, khi giá giảm ngoài dự kiến, một số doanh nghiệp sẽ có mức giá?

- A. Thấp hơn mức mong muốn và do vậy doanh số tăng.
- B. Thấp hơn mức mong muốn và do vậy doanh số giảm.
- C. Cao hơn mức mong muốn và do vậy doanh số tăng.
- D. Cao hơn mức mong muốn và do vậy doanh số giảm.

Câu 8. Nền kinh tế suy thoái do sự dịch chuyển của tổng cầu, thì mức giá sẽ?

- A. Tăng trong ngắn hạn, và tăng mạnh hơn trong dài hạn.
- B. Tăng trong ngắn hạn, và giảm về mức ban đầu trong dài hạn.
- C. Giảm trong ngắn hạn, và giảm sâu hơn trong dài hạn.
- D. Giảm trong ngắn hạn, và tăng trở lại mức ban đầu trong dài hạn.

Câu 9. Việt Nam có thể hưởng lợi từ thương mại?

- A. Chỉ với các quốc gia kém phát triển.
- B. Với bất kì quốc gia nào.
- C. Chỉ với các quốc gia sản xuất hàng hóa mà Việt Nam không thể sản xuất.
- D. Với bất kì quốc gia nào không cạnh tranh kinh tế với Việt Nam.

Câu 10. Giả sử một nước không có quan hệ thương mại với bất kỳ nước nào trên thế giới. GDP của nước này là 30 tỷ đô-la. Hàng năm, chi mua hàng của chính phủ là 5 tỷ đô-la, doanh thu thuế là 7 tỷ đô-la và chi chuyển giao cho hộ gia đình là 3 tỷ đô-la. Tiết kiệm tư nhân là 5 tỷ đô-la. Tiêu dùng và tiết kiệm của nước này là bao nhiêu?

- A. 18 tỷ đô-la và 5 tỷ đô-la.
- B. 21 tỷ đô-la và 4 tỷ đô-la.
- C. 13 tỷ đô-la và 7 tỷ đô-la.
- D. Không đủ thông tin để tính.

Câu 11. Đồng nhất thức nào dưới đây là đúng?

- A. $S = I + C$
- B. $S = I - NX$
- C. $S = I + NCO$
- D. $S = NX - NCO$

Câu 12. Giả sử tỷ giá hối đoái thực tế là $\frac{1}{2}$ cái bánh mì ở Canada đổi được 1 cái bánh mì ở Việt Nam. Một chiếc bánh mì ở Canada có giá là 4 CAD. Chiếc bánh mì này bán ở Việt Nam với giá là 37 000 VND. Tỷ giá hối đoái danh nghĩa là?

- A. 17500 VND đổi lấy 1 CAD.
- B. 18000 VND đổi lấy 1 CAD.
- C. 18500 VND đổi lấy 1 CAD.
- D. Không đáp án nào đúng.

Câu 13. Phần lớn các nhà kinh tế ban đầu sử dụng mô hình tổng cầu và tổng cung để phân tích?

- A. Biến động ngắn hạn của nền kinh tế.
- B. Hiệu ứng của các chính sách vĩ mô đối với giá cả của các hàng hóa riêng biệt.
- C. Hiệu ứng dài hạn của chính sách thương mại quốc tế.
- D. Năng suất và tăng trưởng kinh tế.

Câu 14. Thị trường chứng khoán bùng nổ làm cho mọi người giàu có hơn, từ đó họ?

- A. Tăng tiêu dùng, dẫn đến dịch chuyển đường tổng cầu sang phải.
- B. Tăng tiêu dùng, dẫn đến dịch chuyển đường tổng cầu sang trái.
- C. Giảm tiêu dùng, dẫn đến dịch chuyển đường tổng cầu sang phải.
- D. Giảm tiêu dùng, dẫn đến dịch chuyển đường tổng cầu sang trái.

Câu 15. Sự gia tăng mức giá dự kiến sẽ làm cho đường tổng cung ngắn hạn dịch chuyển?

- A. Sang phải, và sự gia tăng mức giá thực tế cũng làm cho đường tổng cung ngắn hạn dịch phải.
- B. Sang phải, còn với mức giá thực tế không làm cho đường tổng cung ngắn hạn dịch chuyển.
- C. Sang trái, và sự gia tăng mức giá thực tế cũng làm cho đường tổng cung ngắn hạn dịch trái.
- D. Sang trái, còn mức giá thực tế không làm cho đường tổng cung ngắn hạn dịch chuyển.

Câu 16. Nếu thời tiết xấu ảnh hưởng đến việc cung cấp nguyên liệu thô?

- A. Tổng cung sẽ dịch chuyển sang phải.
- B. Sản lượng sẽ giảm trong ngắn hạn.
- C. Mức giá sẽ giảm trong ngắn hạn.
- D. Không phải các đáp án trên.

Câu 17. Sự cắt giảm chi tiêu chính phủ về cơ bản ban đầu sẽ làm dịch chuyển?

- A. Đường tổng cầu sang phải.
- B. Đường tổng cầu sang trái.
- C. Đường tổng cung sang phải.
- D. Không làm dịch chuyển đường tổng cầu hay tổng cung.

Câu 18. MPC tăng sẽ làm?

- A. Tăng số nhân chi tiêu, do đó thay đổi chi tiêu chính phủ sẽ có tác động lớn hơn đến tổng cầu.
- B. Tăng số nhân chi tiêu, do đó thay đổi chi tiêu chính phủ sẽ có tác động nhỏ hơn đến tổng cầu.
- C. Giảm số nhân chi tiêu, do đó thay đổi chi tiêu chính phủ sẽ có tác động lớn hơn đến tổng cầu.
- D. Giảm số nhân chi tiêu, do đó thay đổi chi tiêu chính phủ sẽ có tác động nhỏ hơn đến tổng cầu.

Câu 19. Giả sử một nền kinh tế có lạm phát cao quyết định cắt giảm tốc độ tăng cung tiền. Ảnh hưởng của hành động này là?

- A. Ban đầu thất nghiệp tăng, cuối cùng lạm phát kỳ vọng tăng và đường Phillips ngắn hạn dịch chuyển sang phải.
- B. Ban đầu thất nghiệp tăng, cuối cùng lạm phát kỳ vọng giảm và đường Phillips ngắn hạn dịch chuyển sang trái.
- C. Ban đầu thất nghiệp giảm, cuối cùng lạm phát kỳ vọng tăng và đường Phillips ngắn hạn dịch chuyển sang phải.
- D. Ban đầu thất nghiệp giảm, cuối cùng lạm phát kỳ vọng giảm và đường Phillips ngắn hạn dịch chuyển sang trái.

Câu 20. Vào nửa cuối những năm 1990 và đầu 2000, Canada và các nước châu Âu có tỷ lệ thất nghiệp bình quân cao hơn so với Mỹ. Điều này hàm ý các nước này?

- A. Có tỷ lệ lạm phát trung bình cao hơn so với Mỹ.
- B. Có đường Phillips dài hạn nằm bên phải so với đường Phillips của Mỹ.
- C. Có thể có mức lương tối thiểu thấp hơn so với Mỹ.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 21. Nguyên nhân dẫn đến thất bại thị trường là do?

- A. ảnh hưởng ngoại ứng và sức mạnh thị trường.
- B. Sức mạnh thị trường và dự báo sai nhu cầu.
- C. ảnh hưởng ngoại ứng và sự cạnh tranh từ nước ngoài.
- D. Dự báo sai nhu cầu và sự cạnh tranh từ nước ngoài.

Câu 22. Sản phẩm nào dưới đây được coi là khan hiếm?

- A. Đôi giày Nike.
- B. Tranh của họa sĩ Monet.

- C. Viên kim cương 1 cara.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 23. Trong kinh tế vĩ mô, có hai cách mà chính phủ có thể sử dụng để ổn định nền kinh tế là?

- A. Chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ.
- B. Lý thuyết của Keynes và lý thuyết cổ điển.
- C. Đầu tư và tiết kiệm.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 24. Một hệ thống ngân hàng có tổng dự trữ là 20 tỷ đô-la với tỷ lệ dự trữ bắt buộc là 20% và không có dự trữ dư thừa. Công chúng nắm giữ 10 tỷ đô-la tiền mặt. Khi nền kinh tế gặp bất ổn, công chúng rút 5 tỷ đô-la từ tài khoản tiền gửi của họ. Nếu muốn giữ cung tiền không thay đổi, NHTW sẽ phải điều chỉnh tỷ lệ dự trữ bắt buộc về mức ?

- A. 18,2%
- B. 15,78%
- C. 15%
- D. 21,1%

Câu 25. Giả sử khi chưa có các ngân hàng thương mại, cung tiền của nền kinh tế là 40 tỷ đồng. Sau đó, một hệ thống ngân hàng thương mại được thiết lập với tỷ lệ dự trữ bắt buộc là 1/3. Người dân nước này giữ một nửa tiền dưới dạng tiền mặt và một nửa dưới dạng tiền gửi ngân hàng. Nếu các ngân hàng thương mại không có dự trữ dư thừa, lượng tiền mặt mà người dân nước này nắm giữ sẽ là?

- A. 13,33 tỷ đồng.
- B. 20 tỷ đồng.
- C. 30 tỷ đồng.
- D. 36,36 tỷ đồng.

Câu 26. Nếu chỉ số giá chung năm trước là 180, năm nay là 176, khi đó nền kinh tế có?

- A. Lạm phát 4%.
- B. Lạm phát 2,3%.
- C. Giảm phát 2,2%.
- D. Giảm phát 4%.

Câu 27. Công thức nào dưới đây là đúng?

- A. $Y/L = Af(K/L; N/L; G/L)$.
- B. $Y/L = Af(1; K/L; N/L; G/L)$.
- C. $Y/L = Af(1; K/L; N/L; H/L)$.
- D. Không đáp án nào đúng.

Câu 28. Nếu tốc độ tăng trưởng cung tiền tăng từ 3% lên 13%, theo hiệu ứng Fisher thì chúng ta có thể kỳ vọng rằng?

- A. Lạm phát sẽ tăng 10% và lãi suất danh nghĩa tăng ít hơn 10%.
- B. Lạm phát tăng ít hơn 10% và lãi suất danh nghĩa tăng nhiều hơn 10%.
- C. Cả lạm phát và lãi suất danh nghĩa tăng 10%.
- D. Cả lạm phát và lãi suất danh nghĩa tăng 10 điểm phần trăm.

Câu 29. Nếu tiền lương của bạn tăng 6% trong khi giá cả tăng 2%, thì giá trị thực của tiền lương mà bạn nhận được sẽ tăng?

- A. 4%
- B. 4,8%
- C. 5,8%
- D. 8%

Câu 30. Của cải sẽ bị phân phối từ người cho vay sang người đi vay khi lạm phát?

- A. Cao và dự kiến trước.
- B. Thấp và dự kiến trước.
- C. Cao hơn dự kiến ban đầu.
- D. Thấp hơn dự kiến ban đầu.

Câu 31. Những khoản tiền mà Việt kiều gửi về cho người thân của họ Việt Nam sẽ làm?

- A. Tăng thâm hụt tài khoản vốn của Việt Nam.
- B. Tăng thâm hụt tài khoản vãng lai của Việt Nam.
- C. Giảm thâm hụt tài khoản vãng lai của Việt Nam.
- D. Giảm thâm hụt tài khoản vốn của Việt Nam.

Câu 32. Hàm tiêu dùng: $C = 20 + 0,9Y$. Tiết kiệm S ở mức thu nhập khả dụng 100 là?

- A. $S = 10$
- B. $S = 0$
- C. $S = -10$

D. Không thể tính được.

Câu 33. Nếu GDP bình quân thực tế của năm 2018 là 19.04\$ và GDP bình quân thực tế năm 2022 là 20.00\$ thì tỷ lệ tăng trưởng của sản lượng thực tế trong thời kỳ này là bao nhiêu?

- A. 0.04%
- B. 0.05%
- C. 0.5%
- D. 0.4%

Câu 34. Nền kinh tế đang có lạm phát cao nên?

- A. Giảm lượng cung tiền, tăng lãi suất.
- B. Giảm chi ngân sách và tăng thuế.
- C. Các lựa chọn đều sai.
- D. Các lựa chọn đều đúng.

Câu 35. Nếu một người thợ giày mua một miếng da trị giá 100\$, một cuộn chỉ trị giá 50\$, và sử dụng chúng để sản xuất và bán những đôi giày trị giá 500\$ cho người tiêu dùng, giá trị đóng góp vào GDP là?

- A. 50\$
- B. 350\$
- C. 500\$
- D. 600\$

Câu 36. Xuất khẩu ròng của một nước là 8,3 tỷ USD và giá trị hàng hóa và dịch vụ đã bán ra nước ngoài là 52,4 tỷ USD. Nước đó có?

- A. Giá trị nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ là 60,7 tỷ USD, trong khi giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ là 52,4 tỷ USD.
- B. Giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ là 60,7 tỷ USD, trong khi giá trị nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ là 52,4 tỷ USD.
- C. Giá trị nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ là 50,4 tỷ USD, trong khi giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ là 44,1 tỷ USD.
- D. Giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ là 52,4 tỷ USD, trong khi giá trị nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ là 44,1 tỷ USD.

Câu 37. Phát biểu nào sau đây về mô hình tổng cầu và tổng cung là đúng?

- A. Mô hình tổng cầu và tổng cung chỉ là mô hình lớn hơn của mô hình cung cầu thị trường.
- B. Mức giá chung điều chỉnh để đưa tổng cầu và tổng cung về trạng thái cân bằng.
- C. Đường tổng cung cho biết lượng hàng hóa và dịch vụ mà các hộ gia đình, doanh nghiệp, và chính phủ muốn mua tại mỗi mức giá.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 38. Giả sử NHTW theo đuổi quy tắc chính sách tăng cung tiền khi mức giá giảm và giảm cung tiền khi mức giá tăng. Nếu nền kinh tế đang đạt mức sản lượng cân bằng trong dài hạn và sau đó tổng cầu dịch phải, NHTW phải?

- A. Giảm cung tiền, làm cho sản lượng quay trở về mức dài hạn.
- B. Giảm cung tiền, làm cho sản lượng càng xa so với mức dài hạn.
- C. Tăng cung tiền, làm cho sản lượng quay trở về mức dài hạn.
- D. Tăng cung tiền, làm cho sản lượng càng xa so với mức dài hạn.

Câu 39. Điều nào sau đây không phải là lập luận ủng hộ NHTW hướng đến lạm phát bằng 0?

- A. Giảm lạm phát gây ra chi phí tạm thời nhưng mang lại lợi ích dài hạn.
- B. Lạm phát gây tổn thất cho xã hội.
- C. Một số loại trái phiếu chính phủ đã được chỉ số hóa theo lạm phát.
- D. Công chúng không thích lạm phát.

Câu 40. Giả sử một nước có tỷ lệ lạm phát là 2%/năm và tốc độ tăng trưởng thực là 3%/năm. Cũng giả định rằng nước đó có GDP danh nghĩa là khoảng 100 tỷ đô-la. Nước đó có thể có thâm hụt dưới?

- A. 2 tỷ đô-la mà không làm tăng tỷ lệ nợ/GDP.
- B. 3 tỷ đô-la mà không làm tăng tỷ lệ nợ/GDP.
- C. 5 tỷ đô-la mà không làm tăng tỷ lệ nợ/GDP.
- D. 6 tỷ đô-la mà không làm tăng tỷ lệ nợ/GDP.